

Số: /2025/QĐ-UBND Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH1;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 596/TTr-SNN&MT ngày 31/10/2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 358/BC-STP ngày 24/10/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh

1. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 như sau:

“Điều 6a. Bồi thường thiệt hại đối với nhà, công trình do hạn chế khả năng sử dụng trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không (theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 4/3/2025 của Chính phủ)

Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời khỏi hành lang an toàn bảo vệ đường dây dẫn điện áp cao trên không điện áp đến 220kV theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 4/3/2025 của Chính phủ thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ do làm hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện 01 lần như sau:

1. Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ phần diện tích trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không. Mức bồi thường bằng 50% giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình;

2. Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định của pháp luật thì được hỗ trợ phần diện tích trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không. Mức hỗ trợ bằng 20% giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình;

3. Nhà, công trình tồn tại trong hành lang nhưng chưa đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP thì đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với chủ đầu tư công trình lưới điện tổ chức thực hiện việc cải tạo nhằm đáp ứng điều kiện đó”.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Số tiền hỗ trợ:

Khu vực hành chính	Mức hỗ trợ (đồng)
Các phường: Tuần Châu, Việt Hưng, Bãi Cháy, Hà Tu, Hà Lâm, Cao Xanh, Hồng Gai, Hạ Long, Hoàn Bò.	400.000.000
Các phường: Cẩm Phả, Quang Hanh, Cửa Ông, Mông Dương, Móng Cái 1, Móng Cái 2, Móng Cái 3, Uông Bí, Yên Tử, Vàng Danh, Đông Triều, Mạo Khê, An Sinh, Bình Khê, Hoàng Quế, Quảng Yên, Hiệp Hòa, Đông Mai, Hà An, Phong Cốc, Liên Hòa.	350.000.000
Các xã, đặc khu: Thống Nhất, Quảng La, Bình Liêu, Ba Chẽ, Đàm Hà, Quảng Hà, Tiên Yên, Vân Đồn, Cô Tô.	300.000.000
Các xã: Hải Hòa, Hải Ninh, Hải Sơn, Vĩnh Thực.	250.000.000
Các xã: Hoành Mô, Lục Hồn, Kỳ Thượng, Lương Minh, Quảng Tân, Đường Hoa, Quảng Đức, Cái Chiên, Đông Ngũ, Diên Xá, Hải Lạng.	200.000.000

3. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 14 như sau:

“a) Mức hỗ trợ 01 tháng cho 01 hộ chính chủ là:

Khu vực hành chính	Hộ độc thân (01 người)	Hộ từ 02 đến 04 người	Hộ từ 05 người trở lên
Các phường: Tuần Châu, Việt Hưng, Bãi Cháy, Hà Tu, Hà Lâm, Cao Xanh, Hồng Gai, Hạ Long, Hoàn Bô	3.000.000 đ	5.000.000 đ	6.000.000 đ
Các đặc khu, phường, xã còn lại	2.500.000 đ	4.000.000 đ	5.000.000 đ

4. Bổ sung Điều 14a vào sau Điều 14 như sau:

“14a. Phân cấp thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1. Nội dung phân cấp

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định một số khoản hỗ trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

a) Hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4, khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai.

b) Hỗ trợ ổn định đời sống khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

c) Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại khoản 1 Điều này đảm bảo đúng quy định pháp luật; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

b) Không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp tại khoản 1 Điều này cho các cơ quan khác thực hiện.

c) Định kỳ báo cáo, đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số khoản, cụm từ tại các điều, khoản Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh

1. Thay thế các cụm từ như sau:

a) Cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 3 và khoản 4 Điều 8, khoản 2 Điều 10, khoản 1 và khoản 2 Điều 11, khoản 2 và khoản 3 Điều 14;

b) Cụm từ "kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện" bằng "kế hoạch sử dụng đất của cấp xã" tại khoản 1 Điều 3;

c) Cụm từ “Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh” thành cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Thuế tỉnh Quảng Ninh, Kho bạc Nhà nước khu vực III”; Cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 1 Điều 15;

d) Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 3 Điều 15.

2. Bãi bỏ một số khoản, cụm từ như sau:

a) Khoản 2 Điều 15;

b) Cụm từ “và công chức làm công tác địa chính ở cấp xã” tại khoản 1 Điều 2;

c) Cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo" tại khoản 1 Điều 3;

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các ông, bà: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và các đối tượng được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
 - Vụ Pháp chế Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - V0, V1, V2, V3, V4, QLĐĐ1, 3, XD1-3, TM1-7, TTTT;
 - Lưu: VT, QLĐĐ1.
- 05 bản, QĐ164.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Ánh